

Bản án số: 161/2022/HS-PT  
Ngày 07-4 -2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh  
*Các Thẩm phán:* Ông Phan Tô Ngọc  
Ông Phạm Trí Tuấn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 564/2021/HS-PT ngày 01 tháng 12 năm 2021. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 10/7/1985, tại huyện M, tỉnh B; Nơi cư trú: ấp T, xã Thành Thới B, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Thái Thị Đ, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ tên Đào Thị Bích T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần (Ngày 28/12/2020 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 153.825.000 đồng về hành vi “khai thác cát lòng sông ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định xử phạt số: 3427/QĐ-UBND, ngày 28/12/2020 (chưa chấp hành); Nhân thân: xấu; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/4/2021 cho đến nay (có mặt).

(Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2020, Phạm Văn L bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát lòng sông ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”, với số tiền 153.825.000 đồng, gồm: Hình thức xử phạt chính số tiền: 150.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung: Buộc nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.825.000 đồng tương đương phần trị giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được quy đổi bằng tiền. (Phạm Văn L chưa nộp phạt).

Ngày 04/02/2021, do quan hệ quen biết, Trần Văn T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp L xã L, thành phố T, tỉnh T thuê Hồ Văn H, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh T sử dụng ghe vỏ gỗ cùng công cụ bơm hút cát đi khai thác (hút) cát sông trái phép để bán cho khách hàng nhằm kiếm lời. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền tiêu xài nên Huyện đồng ý, T thuê và trả tiền công H là 500.000đ/chuyến (Năm trăm nghìn đồng/chuyến). Khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, do mối quan hệ quen biết với bị cáo L, H gặp bị cáo L, thuê bị cáo L cùng thực hiện hút cát sông trái phép với tiền công cho bị cáo L là 200.000đ/chuyến (Hai trăm nghìn đồng/chuyến) và bị cáo L đồng ý, bị cáo L nói cho H biết bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi hút cát trái phép nhưng không nói rõ cụ thể sự việc trước đây vi phạm; việc Huyện tự ý thuê bị cáo L cùng đi hút cát sông thì H không nói lại cho Tuấn biết và Tuấn không biết việc này.

Sau đó, H chở bị cáo L đến nhà T lấy ghe vỏ gỗ cùng công cụ bơm hút cát đi khai thác (hút) cát sông trái phép. H điều khiển ghe dọc trên tuyến sông C hướng từ nhà T đến vị trí giữa con rạch thuộc ấp L, xã L, thành phố T để hút cát sông trái phép. Tại đây, H tắt máy nổ cho ghe dừng lại, bị cáo L thả dây neo xuống đáy sông để cố định ghe, H và bị cáo L cùng thả dàn ống hút cát dài 18 mét, đường kính 200mm (trong đó gắn đoạn ống kim loại dài 2,1 mét) xuống đáy sông, khởi động máy nổ thực hiện hành vi hút cát sông vào khoang chứa của ghe. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, cát sông đã chứa đầy khoang ghe thì H và bị cáo L dừng việc hút cát. Tiếp đó, bị cáo L cho máy kéo dàn ống hút cát nổi lên mặt nước, buộc dây cố định vào thành ghe, bị cáo kéo dây neo lên để H điều khiển ghe đi vào hướng bờ sông cách vị trí khai thác khoảng hơn 10 mét, đậu ghe để chờ nước đầy rồi điều khiển ghe chở cát sông đến bơm cát bán cho khách hàng theo yêu cầu của T. Neo đậu được khoảng 10 phút, lúc này khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, H và bị cáo L bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh T phát hiện, lập biên bản ghi nhận sự việc quả tang cùng với phương tiện (ghè gỗ, công cụ bơm hút cát) và tang vật (cát sông) khối lượng khoảng 28m<sup>3</sup> (Hai mươi tám mét khối), tại vị trí tọa độ X:1102412, Y:0596347 trên thủy phận sông C thuộc ấp L, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Tại báo cáo số 03/BC-TTGD ngày 26/02/2021 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng T, báo cáo kết quả khảo sát

hiện trạng, xác định khối lượng và giá trị tang vật vi phạm (cát sông) là: 23,65m<sup>3</sup> (Hai mươi ba phẩy sáu mươi lăm mét khối), có giá trị là 1.561.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ngày 22/3/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cung cấp thông tin về vị trí, tọa độ khai thác khoáng sản như sau: Vị trí tọa độ X:1102412, Y:0596347 trên sông C thuộc xã L, thành phố T, tỉnh T. Tại vị trí này Ủy ban nhân dân tỉnh T không cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào. Việc tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản mà không được cấp phép là vi phạm Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Theo báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số 120421-2/BCGD-TTGD, ngày 12/4/2021 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Chi cục giám định xây dựng tỉnh Đồng Tháp kết luận: Khối lượng tài nguyên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T trưng cầu là loại cát sông, hạt mịn.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKLDGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh T, kết luận giá trị tài sản cát sông, khối lượng 23,65 m<sup>3</sup> (Hai mươi ba phẩy sáu mươi lăm mét khối) có tổng giá trị tài sản định giá là 1.419.000đ (Một triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng).

Căn cứ vào trị giá tài nguyên khai thác trái phép, dù chưa đủ định lượng quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Phạm Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm. Xét thấy hành vi của bị cáo Phạm Văn L đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Trần Văn T và Hồ Văn H: quá trình điều tra xác định chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền. Qua mối quan hệ quen biết, ngày 04/02/2021 Trần Văn T thuê Hồ Văn H sử dụng ghe gổ cùng công cụ hút cát thực hiện khai thác (hút) cát sông trái phép để bán cho người khác với tiền thuê là 500.000đ/chuyến. Việc H thỏa thuận thuê bị cáo L cùng đi hút cát sông trái phép với tiền thuê là 200.000đ/chuyến thì Tuấn không biết. Trần Văn T và Hồ Văn H biết việc khai thác (hút) cát sông không có giấy phép khai thác là vi phạm pháp luật nhưng vì điều kiện kinh tế cần thêm thu nhập nên vẫn thực hiện. Hành vi của Trần Văn T và Hồ Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Công văn số 184/CSKT ngày 31/5/2021 về việc chuyển hồ sơ đề nghị xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn T và Hồ Văn H đến Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh T xem xét, xử lý theo quy định.

\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T nhập kho vật chứng gồm:

- Cát sông khối lượng 23,65m<sup>3</sup> (Hai mươi ba phẩy sáu mươi lăm mét khối), được chứa trong 336 bao nylon.

- 01 (một) chiếc ghe vỏ gỗ, trọng tải khoảng 44 tấn, đã qua sử dụng, không biển kiểm soát, không giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- 01 (một) chiếc máy nổ (máy đẩy ghe), đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, có 06 xi lanh, máy được đặt trong buồng lái.

- 01 (một) chiếc máy nổ (máy đề), đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, có 01 xi lanh được đặt ở phần gần mũi ghe.

- 01 (một) chiếc máy nổ (máy kéo quạt hút cát), đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, có 06 xi lanh được đặt ở phần gần mũi ghe.

- 01 (một) chiếc quạt hút kiểu tua huýt, quạt đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu.

- 01 (một) đường ống hút cát, đã qua sử dụng, bằng vật liệu dẻo chiều dài 18m, đường kính 200mm (trong đó có đoạn đầu hút bằng kim loại dài 2,1m).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khung hình phạt bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã tuyên xử:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 07/11/2021, bị cáo Phạm Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn L đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Bị cáo L thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) không có giấy phép tại địa phận sông C, thuộc ấp L xã L, thành phố T, tỉnh T. Trước đó, ngày 28/12/2020 bị cáo thực hiện hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép đã bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 153.825.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKLDGTS ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh T, kết luận giá trị tài sản cát sông, khối lượng 23,65 m<sup>3</sup> (Hai mươi ba phẩy sáu mươi lăm mét khối) có tổng giá trị tài sản định giá là 1.419.000đ (Một triệu bốn trăm mười chín nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân bởi hiện nay tình trạng các tổ chức, cá nhân ngang nhiên khai thác tài nguyên, khoáng sản trong khi không được sự cấp phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm mục đích trục lợi ngày càng tăng và quy mô ngày càng lớn, nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo L, Hội đồng xét xử nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, có ông nội là ông Phạm Văn L thương binh 4/4 được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là quá nghiêm khắc.

[6]. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày được các tình tiết giảm nhẹ: có ông nội, và bác là thương binh, bà nội là Liệt sĩ và Mẹ Việt Nam Anh hùng. Do đó, để thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

\* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn L** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Minh**